

Bản án số: 748/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 417/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Bé Hai, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Bình Long, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Luyện, sinh năm 1982; Thường trú: Ấp Bình Long, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: 237/32/10 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Tp.HCM.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bé Hai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Luyến cưới nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn và được UBND xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 06/12/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong lối sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt kéo dài nay đã nhiều năm không hàn gắn được. Do mâu thuẫn nên hai bên ly thân từ năm 2017. Nay nhậm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Luyến.

Về quan hệ con chung: Ông và bà Luyến chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Mỹ Ngọc, sinh ngày 19/3/2012. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà Luyến trực tiếp nuôi dưỡng và ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng ngay sau bản án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Hai khai không có.

- Tại bản tự khai ngày 24/02/2022, bị đơn - bà Trần Thị Luyến trình bày: Bà và ông Hai chung sống có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì sống ở gia đình chồng 07 năm. Công việc của ông Hai thường đi làm ăn xa nên thời gian đó bà phát hiện ông Hai không chung thủy. Từ thời gian mâu thuẫn hai bên ly thân sống riêng cho đến nay. Do bà là người có đạo không thể làm sai nên bà thuận theo yêu cầu của ông Hai về việc ly hôn.

Về quan hệ con chung: Bà và ông Hai chung sống có 01 con chung là Nguyễn Mỹ Ngọc, sinh ngày 19/3/2012. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Hai cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Luyến khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Luyến đã có bản tự khai, ngoài ra bà Luyến và ông Hai cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Dương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 28; Điều 48; Điều 69; Điều 79; Điều 171; Điều 173 ; Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vi phạm này không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú kiến nghị khắc phục.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn năm 2011 thì

quan hệ hôn nhân giữa bà Luyến và ông Hai là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Hai bên chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay ông Hai nộp đơn ly hôn, bà Luyến đồng ý ly hôn nên có đủ cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của hai bên. Về con chung: bà Luyến có yêu cầu nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mỹ Ngọc, sinh ngày 19/3/2012, ông Hai đồng ý giao con cho bà Luyến nuôi dưỡng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thỏa thuận nuôi con chung của ông Hai và bà Luyến Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Luyến yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng, Ông Hai cũng đồng ý mức cấp dưỡng trên nên Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông Hai. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có; Về án phí: Tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 114 ngày 06/12/2011 do UBND xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Nguyễn Văn Bé Hai và bà Trần Thị Luyến thì quan hệ hôn nhân giữa ông Hai và bà Luyến là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Bà Luyến hiện cư ngụ tại quận Tân Phú, nay ông Hai yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn – bà Trần Thị Luyến đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tổng đạt giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bà Luyến có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi hòa giải và xét xử. Ông Hai cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hai bà Luyến.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét, việc ông Nguyễn Văn Bé Hai yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Luyến:

Căn cứ vào lời khai của ông Hai và bà Luyến, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Hai và bà Luyến là có thật, vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Luyến cũng có bản tự khai xác nhận việc đồng thuận với việc ly hôn của ông Hai. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thuận tình ly hôn giữa ông Hai và bà Luyến là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về quan hệ con chung: Xét, việc bà Luyến yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Mỹ Ngọc, sinh ngày 19/3/2012:

Xét, việc giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải dựa vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Hiện nay con chung đang sống với bà Luyến, do bà Luyến chăm sóc nuôi dưỡng. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án ông Hai cũng đồng ý giao con chung cho bà Luyến nuôi dưỡng. Do đó việc bà Luyến yêu cầu được nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Luyến yêu cầu ông Hai cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng:

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án ông Hai cũng đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng nên Hội đồng xét xử ghi sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông Hai.

Về thời gian cấp dưỡng nuôi con: Ông Hai đồng ý thời gian thực hiện việc cấp dưỡng là ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Hai và bà Luyến khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Hai phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và phải chịu án thêm án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 267; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Bé Hai và bà Trần Thị Luyến.

Giấy chứng nhận kết hôn số 114 do UBND xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/12/2011 cho ông Hai và bà Luyến không còn giá trị pháp luật kể từ ngày Bản án của tòa án có hiệu lực.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Mỹ Ngọc, sinh ngày 19/3/2012 cho bà Luyến trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành và phát triển bình thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa giải quyết.

+ Ông Hai được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Hai và bà Luyến khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Bé Hai phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông

Hai đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004173 ngày 02/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang. Ông Nguyễn Văn Bé Hai phải chịu thêm án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;

TÒA

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận Tân Phú;
- UBND xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo,
Tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ ./ (Thanh Hằng)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Thị Thanh Hương

